

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn*

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Lê Thị thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021; Về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 26/2021/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1977;

ĐKNKTT: Đội 9, khu B, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978;

ĐKNKTT: Tổ 28, khu D, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: F1, Đài Trung, Đài Loan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Đ, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Tổ 28, khu D, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị H trình bày: Anh U và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/6/2009, tại UBND phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được. Năm 2015, chị H đi lao động tại Đài Loan với mục đích tạo dựng kinh tế gia đình và mong muốn vợ chồng quan tâm chia sẻ với nhau nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Hiện nay anh U, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh U, chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu Ly, sinh ngày 22/10/2009. Hiện nay cháu Ly đang ở với anh trai chị H là anh Phạm Đ, sinh năm 1961; ĐKHKTT: Tổ 28, khu D, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ly hôn anh U, chị H thống nhất thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệu Ly cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Trong thời gian chị H ở nước ngoài anh Đ sẽ chăm sóc cháu L cho đến khi chị H về Việt Nam đón cháu. Cháu Nguyễn Diệu L có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Về tài sản chung: Anh U và chị H xác nhận vợ chồng có tài sản chung là quyền sử dụng 76m² đất ở thuộc thửa đất số 870, tờ bản đồ số 15 tại khu B, xã M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thành phố V cấp GCNQSD đất số AP 882489 ngày 16/9/2009 đứng tên ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị H. Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 ngoài ra vợ chồng không có tài sản chung nào khác. Ly hôn, anh U và chị H thống nhất thỏa thuận anh U sẽ được sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm nhà và quyền sử dụng đất nói trên.

Về công nợ chung và công sức đóng góp: Anh U, chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về lệ phí ly hôn: anh U tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn và không yêu cầu chị H phải chịu.

Anh U, chị H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đ trình bày: Anh là anh trai của chị Phạm Thị H, khoảng tháng 10 năm 2019, anh U có đưa cháu L đến nhà anh nhờ anh chăm sóc cháu L, từ đó cho đến nay cháu L vẫn ở nhà anh, Nay anh U và chị H ly hôn, anh đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L cho đến khi chị H về Việt Nam đón cháu L. Anh Đ đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị:

Áp dụng điều 55 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37, điều 149, điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị H.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận Giao con chung là cháu Nguyễn Diệu Ly, sinh ngày 22/10/2009 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Văn U được sở hữu, sử dụng tài sản chung vợ chồng là quyền sử dụng thửa đất số 870, tờ bản đồ số 15, diện tích 76m² đất ở tại khu B, xã M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thành phố Việt Trì cấp GCNQSD đất số AP 882489 ngày 16/9/2009

đứng tên ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị H và 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích xây dựng 70m², mái lợp tôn còn lại là sân và hè, tường rào bao quanh.

Về công nợ, công sức đóng góp: Do anh U, chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Văn U chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị H là hôn nhân H pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng lại sống xa nhau, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị H đều xin được thuận tình ly hôn.

Chị Phạm Thị H hiện đang sống và làm việc tại Đài Loan đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt cho anh Nguyễn Văn U để anh U nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Do chị H không xin được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Đài Loan vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt gửi về Việt Nam nên theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn U, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định các dấu vân tay tại dưới các chữ “ngón trỏ trái”, “ngón trỏ phải” tại dòng cuối cùng của đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; giấy ủy quyền; đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại Tòa án đều đề ngày 18/02/2021 với dấu vân tay trên chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H có phải dấu vân tay của một người không. Tại bản kết luận giám định số 501/KLGĐ ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “...Dấu vân tay “ngón trỏ trái” và “ngón trỏ phải” dưới mục ghi tên “Phạm Thị H” trong các tài liệu “đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự”; “giấy ủy quyền” và “đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại Tòa án” đều đề ngày 18/02/2021 so với dấu vân tay in tại ô “ngón trỏ trái” và “ngón trỏ phải” trên giấy chứng minh nhân dân số: 131637409 ghi tên Phạm Thị H, sinh ngày 15/08/1978; Nơi ĐKHKTT: khu D, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 17/08/2015 là do cùng một người in ra”. Anh Nguyễn Văn U đã ký vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn do chị Phạm Thị H gửi về từ Đài Loan và cũng tự khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với chị Phạm Thị H. Từ đó đủ cơ sở để kết luận: Anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù H với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh U, chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/10/2009. Hiện nay cháu L đang ở với anh trai chị H là anh Phạm Đ, sinh năm 1961; ĐKHKTT: Tổ 28, khu D, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ly hôn anh U, chị H thống nhất thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệu L cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Trong thời gian chị H ở nước ngoài anh Đ sẽ chăm sóc cháu L cho đến khi chị H về Việt Nam đón cháu. Xét thấy thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị H phù H với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về tài sản chung: Anh U và chị H xác nhận vợ chồng có tài sản chung là quyền sử dụng 76m² đất ở thuộc thửa đất số 870, tờ bản đồ số 15 tại khu B, xã M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thành phố V cấp GCNQSD đất số AP 882489 ngày 16/9/2009 đứng tên ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị H. Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4. Ngoài ra vợ chồng không có tài sản chung nào khác. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ thửa đất số 870, tờ bản đồ số 15 tại khu B, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi xem xét, thẩm định tại chỗ thì thấy hiện nay thửa đất đo thực tế có diện tích là 80m², trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 mái lợp tôn, diện tích xây dựng 70m² còn lại là sân và tường rào bao quanh. Do diện tích đất thực tế tăng so với GCNQSD đất được cấp nên Tòa án chỉ công nhận diện tích đất được xác định trong GCNQSD đất để giao toàn bộ nhà và diện tích đất được công nhận tại GCNQSD đất cho anh U sở hữu, sử dụng theo thỏa thuận của anh U, chị H là phù H với quy định của pháp luật.

Về công nợ, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị H xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn U tự nguyện xin chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 59, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị H.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị H. Giao cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/10/2009 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng lao động, anh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Trong thời gian chị H ở nước ngoài, tạm giao cháu Ly cho anh trai chị H là anh Phạm Đ trực tiếp chăm sóc cho đến khi chị H về Việt Nam đón cháu.

Anh Nguyễn Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị H về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn như sau:

Giao cho anh Nguyễn Văn U được sở hữu, sử dụng tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng thửa đất số 870, tờ bản đồ số 15, diện tích 76m² đất ở, tại khu B, xã M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thành phố V cấp GCNQSD đất số AP 882489 ngày 16/9/2009 đứng tên ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị H và 01 ngôi nhà cấp 4 mái lợp tôn, diện tích xây dựng 70m² còn lại là sân và tường rào bao quanh trên đất.

[4]. Về công nợ, công sức đóng góp các đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn U tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh U đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004415 ngày 01/4/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường M,
TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Giang